

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 45/2024/DSST

Ngày: 30/5/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐ-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNÁ.

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền bà Lã Thị H – chức vụ: Phó giám đốc khối xử lý nợ. Văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ-SeaBank ngày 18/01/2022.

Đại diện tham gia tố tụng Lê Văn Đô E (có mặt), và Lê Duy Q, cùng địa chỉ: 26-28 Nguyễn An Ninh, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 9374/2023/UQ-SeaBank ngày 28/6/2023

- Bị đơn: Nguyễn Hòa L, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1/ Bà Nguyễn Thị Ú. (vắng mặt)

2/ Ông Bùi Văn T. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Thành L. (có mặt)

4/ Chị Nguyễn Tú L. (vắng mặt)

5/ Anh Hồ Ngọc T. (vắng mặt)

6/ Chị Nguyễn Thanh T. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Lê Văn Đô E trình bày:

Vào ngày 28/12/2021 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số REF213570053/HDTD/SCA-NTKT, theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay 460.000.000 đồng mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị, thời hạn vay 108 tháng, từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/12/2030. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 7.99%/năm lãi suất cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 31/12/2022, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của Seabank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,49%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trên số dư nợ gốc quá hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả. Trước đó vào ngày 21/12/2021 nguyên đơn có ký với bị đơn hợp đồng tín dụng số 2112202/SCANTKT (đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản đảm bảo, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng). Nguyên đơn đã cho bị đơn vay 200.000.000 đồng, mục đích cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân là 31/12/2021 hết

hạn là ngày 31/12/2026. Lãi suất cho vay trong hạn 15%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 04/01/2022, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của Seabank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6.4%/năm cộng với giảm trừ lãi suất 0%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trên số dư nợ gốc quá hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả. Ngoài ra bị đơn còn nợ nguyên đơn 13.000.000 đồng, theo đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho khách hàng cá nhân ngày 20/12/2021. Để đảm bảo cho các khoản vay bị đơn đã thế chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY542182/CH00933, BY542181/CH00932 cấp cùng ngày 22/9/2015 cho bị đơn. Quá trình vay bị đơn đã trả vốn được 106.075.472 đồng và lãi được 75.335.211 đồng. Đến ngày 27/2/2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ vốn 566.929.498 đồng lãi trong hạn 89.513.553 đồng, lãi quá hạn 33.187.564 đồng, tổng 689.625.615 đồng tính đến ngày 30/5/2024.

Bị đơn Nguyễn Hòa L trình bày: Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, thống nhất với số nợ như nguyên đơn trình bày và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn. Về phần mộ trên đất là lấy cốt đem về vào năm 2023 và chôn khơi trên mặt đất. Khi nào xử lý tài sản đảm bảo bị đơn Nguyễn Hòa L và Nguyễn Thị Kim T tự nguyện di dời ngôi mộ. Về phần góc nhà của bà Nguyễn Thị Ú khi thi hành án định giá phần tài sản góc nhà của bà Nguyễn Thị Ú và ông Bùi Văn T bao nhiêu thì ưu tiên cho bà Út và ông T mua lại.

Bị đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày thống nhất nhất với ý kiến của ông Nguyễn Hòa L và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ vốn 566.929.498 đồng

lãi trong hạn 89.513.553 đồng, lãi quá hạn 33.187.564 đồng, tổng 689.625.615 đồng tính đến ngày 30/5/2024. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn theo các hợp đồng tín dụng bị đơn đã ký với nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Căn cứ hợp đồng hợp đồng tín dụng số REF213570053/HDTD/SCA-NTKT ngày 28/12/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền vốn 460.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 2112202/SCANTKT ngày 21/12/2021 (đơn đăng ký kèm hợp đồng cho vay không có tài sản đảm bảo, kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kèm hợp đồng dịch vụ ngân hàng). Nguyên đơn đã cho bị đơn vay 200.000.000 đồng, và 13.000.000 theo đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho khách hàng cá nhân ngày 20/12/2021. Về lãi suất và thời hạn vay nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất với nhau. Quá trình vay bị đơn có trả vốn và lãi cho nguyên đơn vốn được 106.075.472 đồng và lãi được 75.335.211 đồng

Đến ngày 27/2/2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng

cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án cho lời khai hoặc tham giải hòa giải. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn 566.929.498 đồng lãi trong hạn 89.513.553 đồng, lãi quá hạn 33.187.564 đồng, tổng 689.625.615 đồng tính đến ngày 30/5/2024, và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản đảm bảo quá trình vay bị đơn có hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY542182/CH00933, BY542181/CH00932 cấp cùng ngày 22/9/2015 cho bị đơn. Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2135700531/HDTC/SCA-NTKT ngày 28/12/2021, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28/12/2021, tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần mộ trên đất là tài sản thế chấp phần mộ này là lấy cốt đem về vào năm 2023 và chôn khơi trên mặt đất, bị đơn tự nguyện di dời phần mộ này khi thi hành án vào kê biên phát mãi tài sản để bán đấu giá, cho nguyên đơn thu hồi nợ. Về phần gốc nhà của bà Nguyễn Thị Ú và ông Bùi Văn T, ưu tiên cho bà Nguyễn Thị Ú và ông Bùi Văn T được mua lại khi phát mãi tài sản đảm bảo ở giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Hòa L, Nguyễn Thị Kim T, phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNÁ số tiền vay vốn 566.929.498 đồng (năm trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi

tám đồng), lãi trong hạn 89.513.553 đồng (tám mươi chín triệu năm trăm mười ba ngàn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 33.187.564 đồng (ba mươi ba triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng), tổng 689.625.615 đồng (sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm mười lăm đồng) tính đến ngày 30/5/2024.

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) và lãi trong hạn, từ ngày 31/5/2024 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số REF213570053/HDTD/SCA-NTKT ngày 28/12/2021, hợp đồng tín dụng số 2112202/SCANTKT ngày 21/12/2021 (đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản đảm bảo, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, cho khách hàng cá nhân ngày 20/12/2021) tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

1.3/ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, bị đơn tự nguyện di dời phần mộ trên đất khi cơ quan Thi hành án tiến hành phát mãi tài sản đảm bảo để thi hành án cho nguyên đơn.

1.4/ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, cho bà Nguyễn Thị Ú và ông Bùi Văn T được quyền mua lại phần căn nhà của bà Nguyễn Thị Ú và ông Bùi Văn T, trên một phần đất của bị đơn, khi cơ quan Thi hành án tiến hành phát mãi tài sản đảm bảo để thi hành án cho nguyên đơn.

2/ Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, thì nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản đảm bảo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Tú L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2135700531/HDTC/SCA-NTKT ngày 28/12/2021, giữa nguyên đơn và bị đơn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY542182/CH00933, BY542181/CH00932, cấp cùng ngày 22/9/2015 cho ông Nguyễn Hòa Lợi.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 31.585.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 13.952.000 đồng (mười ba triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo phiếu thu số PT:2024/.... Nợ: 1111 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Theo thông báo số 581/TB-TA ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nguyên đơn được nhận lại chi phí thẩm định 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) khi bị đơn nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân